

TỨ PHẦN TỶ-KHEO GIỚI BỐN SỐ

QUYỂN HẠ

PHÂN THỨ TƯ: 30 PHÁP NI TÁT KỲ BA DẬT ĐỀ

Văn cũng chia làm ba.

- **Ni-tát-kỳ**, Trung Hoa dịch là Tận xả.

- **Ba-dật-đề**: Trung Hoa dịch là Đọa. Nghĩa là phạm tội này thì rơi vào ba đường ác. Đây là nêu tên chung nên gọi là Đọa. Nếu phạm giới đọa này, trước phải xả tài vật, sau đó sám tội, nên gọi là Xả đọa. Nhưng trong ba mươi giới chia nhỏ ra thì có ba mươi hai giới. Nghĩa là giới vũ mộc y (áo tắm mưa) là hai giới hợp lại chế. Thế nào là hai? Một là xin y nhiều hơn, hai là thọ dụng nhiều hơn trước. Lại, giới cấp thí y cũng do hai giới hợp chế: Một là thọ quá hơn trước, hai là sau đó chứa nhiều, cùng với hai mươi tám giới, hợp lại thành ba mươi hai. Nhưng phạm ba mươi hai giới này, tội phần lớn có bốn vị trí:

- 1- Xả tài vật cho người.
- 2- Sám hối tội xong.
- 3- Trả tài vật lại.
- 4- Kết tội không hoàn trả.

Còn lại tùy theo giới mà có hơi chút sai biệt, đến văn sẽ rõ. Ở đây gọi xả đọa là y cứ theo vị một và hai mà đặt tên. Nhưng y cứ theo việc xả chứa mà thọ dụng phi pháp sinh tham, cho nên chế xả.

Thọ chứa phi pháp lược có sáu:

- 1/ Đã được không nhằm chán phi pháp.
- 2/ Trái lời dạy, thiếu các vật dụng phi pháp.
- 3/ Với lấy sự chê bai dẫn đến việc xấu phi pháp.
- 4/ Thích mặc y phi pháp (Xin y cư sĩ bảo thêm giá).
- 5/ Não loạn người phi pháp.
- 6/ Tham chứa để xa xỉ phi pháp:

Theo luận Du-già: Mang đi xa sinh ra tật bệnh, nay lại với lấy sự chê bai. Tài vật có sáu điều phi pháp, không thể thọ dụng. Tâm tham thọ dụng cho nên phải chế xả.

Hỏi: Trong Đơn đề, tài cũng rơi vào sáu thứ phi pháp vẫn là tham tâm thọ dụng vì sao không chế xả?

Đáp: Trong ba mươi pháp: Một tài vật là chỗ dự trữ lâu dài, Hai là vật dụng quan trọng giúp thân, rơi vào sáu phi pháp, phần nhiều khiến tham dụng, cho nên phải chế xả để trị tâm tham. Còn tài vật của Đơn đề thì: Một, không thể để lâu như vật ăn uống...Hai, bản thân chẳng cần thiết. Như y màu trắng v.v... cho nên rơi vào sáu phi pháp, phần nhiều sinh ra mê hoặc khác, không sinh tham nhiều; đã không trị tham thì cần gì chế xả. Như lỗi ăn quá ba bát, sáng sớm đã ăn rồi, lại giữ đem về quá ba bát, tức ngay trong ngày này không thể ăn nữa, cho nên chẳng phải sinh tham. Nếu muốn lưu lại càng không thể ở lâu. Đây vẫn là do si mà làm tổn não thí chủ. Không có tham để trị, đâu cần phải chế xả. Hoặc giới Biệt chúng thực v.v... làm não loạn chúng tăng, đều y theo đây mà giải thích. Giường cao, y trắng v.v... người ngu chứa giữ, lúc thọ dụng, sinh ra nhiều si mê buông lung, đã không trị tham cũng cần gì xả.

Hỏi: Mùng mền khăn gối bị hư hoại còn ống đựng kim bằng đồng vì sao lại xếp vào xả?

Đáp: Ống đựng kim bằng đồng là vật nhỏ, do cầu mà tán loạn, nếu không tham thì không xả.

Hỏi: Các loại thức ăn như gừng v.v... không để lâu được, sao lại xếp vào xả?

Đáp: Trong giới mua bán không giới hạn việc trao đổi thức ăn. Cho nên dư thì xếp vào xả.

Hỏi: Nhà cửa vật dụng dùng quá ba lần thì sinh tham, vì sao không xếp vào xả?

Đáp: Phòng xá là duyên sơ, chẳng phải là vật giúp ích trong đời sống cần kíp, nghĩa cũng nhỏ. Nếu có nạn khác, y cứ theo đây nên giải thích.

Các lời hỏi đáp ở trên không thể hết được. Nói theo đây, thì ba mươi tài pháp, hễ có lúc phạm thì như đọa vào sáu phi pháp. Hai là có phạm lỗi như thọ dụng cát-la.

Chín mươi pháp tài chỉ có đề ra lúc phạm mà không có lỗi phạm. Đối với sáu thứ phi pháp ở trước. Trong năm pháp lớn, không chỉ mình phạm tham dụng mà còn do bản nhân không biết thỏa mãn. Cho nên khi xả đều như xưa nay tương truyền. Cũng là để dứt tâm cầu chứa để không biết thỏa mãn. Cho nên trong luật Tư phần nói xả y nhiều, sám hối xong, nếu Tỳ-kheo này có việc đi xa. Nên nói rằng:

- Y này ông cho ai thì tùy.

Nay y theo luận Tát-bà-đa: Nếu trải qua đêm mà tâm tham chưa dứt thì cũng chưa trở về. Do đó, trong quyển thứ tư luận này nói: - Nếu trong ngày đó xả y thì liền trong ngày đó sám hối. Tâm cầu y không dứt được đến một tháng. Nếu cầu y mà đến, hoặc ý ngoài y mà đến, y này đối với y trước thì bị xả đọa. Lại trong luận nói lần trải qua thời gian mới dứt tâm cầu y. Văn kia nói: - Nếu hôm nay xả y sám hối thì trong ngày nay cũng dứt tâm. Hôm sau lại cầu y nữa thì không rơi vào nhân duyên nối nhau. Vì khoảng giữa tâm đã dứt.

Nói rằng: Chứa y dư đã như vậy, giới chứa y dư, lý cũng đồng như vậy. Trừ năm trưởng rồi, các giới khác nếu xả thì lúc sám đều được, tức trả lại bản chủ. Nếu cùng năm trưởng hợp nhau mà xả y dư thì hôm nay chưa được trở về. Giữ y của ni, lúc trả lại, vừa trao tay bị nhiễm y dư của người kia khiến cho phạm, cho nên phải để cách đêm mới trả lại.

Nếu pháp để thành thì nên khác thời hã y xả. Trong luật không nói y nhuận bát thuốc. Y của ni và bát, tuy hoặc là hợp xả y tức hoàn trả lại mà không bị nhuận bát. Tùy ứng mà suy nghĩ.

Trước giải thích chứa y dư, văn này có bốn câu:

1- Người chấp nhận phạm.

2- Trừ khai duyên: Nghĩa là khai cho không phạm. Trong văn nói là y đã may xong. Theo ý trong luật nói, an cư xong vào một tháng Ca-đề, hoặc thọ y Ca-hy-na, khai cho năm tháng may y, không cần thuyết tịnh, không phạm tội chứa y. Quá đây một tháng, năm tháng, tức khai cho may y xong, nên nói: Y may đã xong. Vậy nên trong giới duyên khởi ăn riêng chúng có nói: Các Tỳ-kheo tự tứ xong, trong tháng Ca-đề may y.

Do đó Phật khai may y trong tháng được thọ thực riêng chúng.

Lại y cứ theo giới thọ thực riêng chúng cũng giải thích: Lúc may y là Tự tứ xong, không có y Ca-hy-na một tháng, có y Ca-hy-na năm tháng, cho đến các y trên may một đường răng ngựa. Nên biết đó cũng đều lấy năm tháng khai cho may y. Ngoài tháng một, tháng năm này ra đều gọi là y đã xong, nghĩa là: May ba y xong.

Hỏi: Một tháng, năm tháng cũng may y, chứa y, vì sao chỉ riêng có ba y?

Đáp: - Do thắng (hơn) mà được tên gọi. Luật sư Nam Sơn nói: - Từ ba giới ở dưới đều là y xong. Giới y xong này, ngoài ba y thể tài xong thì được chứa. Kế là nói y xong: ba y thọ trì thêm đã xong thì có lỗi ngũ lìa y.

Kế nói y xong là ba y tài đồng thể tức xong. Nếu không may y,

không thuyết tịnh thì phạm. Nay thấy rõ rằng y cứ một tháng, năm tháng nghĩa chung với ba giới, vì cùng được năm điều lợi. Y nghĩa năm điều lợi này phần sau có nói. Như ngài Nam Sơn giải thích ba giới đều tồn tại nơi hai điều đó.

- Y Ca-hy-na đã xả: Trước khi an cư xong đến ngày mười sáu tháng bảy. Nếu có thí chủ, trong ba y tùy ý cúng dường bất cứ một y nào thì trong ngày đó thọ lấy và bạch hai lần Yết-ma sai một người giữ. Lại bạch hai lần giao y cho người này. Người được giao y, sẽ đem một y đi khắp trong tăng, quỳ xuống trao cho tăng. Vị tăng muốn thọ nhận. Người được giao y phó y từ đây đến mười lăm tháng chạp thường trong nội giới giữ lấy y này. Y được giữ này gọi là y Ca-hy-na, Trung Hoa dịch là y kiên thật. Vì y do kiên thật tài mà thành. Đây cũng là để cho thí chủ thọ quả báo kiên thật. Cũng là tăng chúng được năm công đức lợi ích kiên thật:

1) Chứa y dư, không thuyết tịnh, không phạm tội chứa dư.

2) Trong ba y, tùy ý lưu lại bất cứ một y nào không phạm giới lìa y mà ngủ.

3) Được xoay vần mà ăn.

4) Được ăn riêng chúng.

5) Trước bữa ăn, sau bữa ăn, vào xóm làng không dặn bảo.

Lại người giữ y không thọ năm điều lợi:

- Kiên thật giữ gìn không ra ngoài giới mà ngủ, để lợi ích cho người nên gọi là y kiên thật, cũng gọi là y công đức. Người thọ lợi ích trong năm tháng tùy theo bất cứ lúc nào đều có tám duyên, nếu gặp một duyên liền mất năm điều lợi này. Mất tức là xả, cho nên nói: Y Ca-hy-na đã xả. Nghĩa là sau khi xả phải thuyết tịnh.

3- Nói về chứa y dư, trải qua mười ngày không tịnh thí thì được chứa. Trong giới hạn thì cho chứa. Chậm thì thông thả, nhanh thì mệt nhọc. Cho nên trong mười ngày phải thuyết tịnh. Chỉ là y tài, bất luận là y mới trong ngoài. Chỉ đủ thước sáu tám tấc thì phải thuyết tịnh. Tác tịnh pháp này là khai thị tâm biết đủ, không nghĩ là làm cho mình.

4- Nếu quá mười ngày phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề là chế phạm. Theo luật thì nội trong mười ngày, từ ngày được y cho đến ngày thứ mười một, tất cả đều phạm. Dưới chín ngày tuy chưa quá hạn, vừa qua ngày đầu cho chứa quá hạn thì nhiễm. Qua chín ngày đều phạm xả. Như trong luật có nói rộng. Đã phạm tội này lẽ ra nên sám hối. Pháp sám hối lược nói thành ba môn phân biệt.

1- Tội chứa nhóm nhiều ít có không.

2- Nói về tội sám theo thứ lớp giai phẩm.

3- Nói về pháp xả sám hoàn lại

*Nói nhiều ít có mười tội:

1 Chưa y dư, lìa y ngủ v.v...tài thể hiện tại có thể xả đọa.

2 Chưa y, lìa y v.v... dụng đã hoại hết, dẫn đến sám hối tội.

3 Che giấu phạm Ba-dật-đề, Tội phạm thì Cát-la.

4 Tức Ba-dật-đề, Cát-la đây, tùy theo số đêm lần lượt che giấu thì phạm Cát-la.

5 Đắp dùm thì phạm Cát-la.

6 Che giấu thì phạm Cát-la.

7 Tùy theo đây che giấu thì phạm Cát-la.

8 Lúc Tăng nói giới hai thời ba nơi hỏi thì phạm, im lặng nói dối phạm Cát-la.

9 Che giấu đây thì phạm Cát-la.

10 Che dấu tùy đây phạm Cát-la.

*Nói về sám tội lần lượt theo thứ lớp đó:

Trước là xả bỏ tài vật. Sau đó mới sám các tội. Trong luận nói: Trước xả vật, sau mới nói diệt tội. Thời nay hành sự cũng như vậy.

Kế là sám tội, chia làm ba ngôi vị:

1- Trước phạm tội che giấu, tùy theo phú tàng thì phạm Cát-la. Đây là y theo văn của kiên-độ về Nhân.

2- Phạm tội căn bản Ba-dật-đề.

Đắp im lặng thì nói dối phạm tội tánh có khác nhau. Theo lý thì không có một loại thuốc nào để đốn trừ. Cho nên phải chia ra Đề-xá và Cát-la.

Đắp bằng sự im lặng trước khi sám hối, cả hai đều phạm Cát-la, vừa sám thì phạm Ba-dật-đề, thành ra ba vị

Đệ nhất vị: Từ sám Ba-dật-đề đến đắp bằng cách im lặng, mỗi thứ che giấu sáu phẩm thì phạm Cát-la.

Đệ nhị sám: Đắp bằng cách im lặng, hai phẩm phạm Cát-la.

3- Vừa sám tội Ba-dật-đề. Bây giờ hành sự cũng giống như thế.

Tìm xem trong kinh luật, sám hối Cát-la có hai:

- Trách tâm.

- Đối thú.

Nay các kiết sự này về tướng thì đã trọng, cùng tuyên đối thú mà sám hối.

*Chánh nói về pháp xả sám hoàn lại:

Chia ra hai môn:

1- Lập thế vận tâm.

2- Nói về xả sám hoàn lại.

- Trước nói về vận tâm, như trong luận Minh Liễu: - Hễ nói ĐỀ-XÁ-na là: Trước rõ biết về nhân tội và duyên khởi ra các lỗi về thế tướng... Có thể ở bên người tin sâu như lý hiển bày ra, như lý cầu thọ để đối trị hộ trì.

Thuật rằng: ĐỀ-xá-na Trung Hoa dịch là Hiển thị, cũng gọi là thuyết tội, tức là sám hối: Nói về nhân của tội: Hoặc nhân tham v.v... các thứ phiền não.

Nói duyên khởi: Hoặc ăn phi thời, hoặc uống rượu v.v... mà thành ra tội. Nói thế tướng: Đây là Tăng tàn v.v... Đây là ĐỀ-xá v.v... Nói lỗi: Hễ người phạm tội thì có năm lỗi.

1- Làm chướng Niết-bàn.

2- Chướng đạo Niết-bàn.

3- Người khác không kính tín.

4- Tự thêm nghiệp ác.

5- Chiêu cảm quả báo đờng ác.

Nói các nơi đó là biết chỗ lúc tạo tội. Nói người tin sâu đó là tâm người kia tốt. Nếu hướng về nói tội, không chuyển hướng về người mà nói lỗi của ta, do đó mà nói là thân. Lại nói người kia giới hạnh thanh tịnh, cho nên nói đáng tin. Thời mặt pháp bây giờ sự thanh tịnh trong sáng khó mà đạt được. Cho nên các nhà xưa nay hành sự, đều lấy chỗ không đồng phạm để sám hối. Nay trong ba tạng nói:

- Việc hành sự ở phương Tây đối với việc phạm giới khác nhau, chủ yếu lấy các thiên phạm khác nhau. Cầu thọ để đối trị người hộ giới: Trước mất tâm hộ trì đối trị, nay thì cầu dứt sự nối nhau, trở lại thọ giữ.

- Kế là nói về việc xả sám, có bốn môn:

+ Một là xả tài.

+ Hai là sám tội.

+ Ba là hoàn lại tài vật.

+ Bốn là kết tội, không hoàn trả lại.

Trước nói về:

Giới 1: Không chứa y dư, nghĩa khác thì y theo đây có thể biết.

1- Nói về xả tài: Y theo văn luật, cần phải nhóm họp đầy đủ.

Không cho biệt chúng, xả tài đem cho người kia. Cảnh sở đối chung cho tăng vị. Hoặc hai ba người cùng cho một người, đều không có chướng ngại. Nếu xả cho tăng thì cần phải tác pháp trong nội giới. Nếu

cho hai, ba, cho đến một người, chung cho nơi giới tác pháp tự nhiên. Ngày nay chỉ xả cho một người. Như các chỗ khác, nên rộng phân biệt. Nhưng giới xin bát, thì phải đối trước tăng.

Thời nay hành sự phần nhiều ở trong giới tràng, hoặc trong giới tự nhiên. Ba giới tự nhiên như phần trên đã nói.

Hành trì đối cảnh hoặc là lớn: Nên đầy đủ oai nghi, cởi dép đắp y bày vai mặt, quỳ thẳng, lễ dưới chân chư tăng, hai tay nắm y, miệng tác bạch: - Đại đức nhất tâm niệm... Con là Tỳ-kheo mỗ giáp v.v... chứa y dư một đoạ (hoặc nhiều thì nói nhiều) quá mười ngày (dưới mười ngày nhiễm phạm thì không cần nói). Vì không tịnh thí nên phạm một xả đoạ (hoặc hai, ba). Nay xả y này (hoặc tài vật), cho Đại đức.

2- Lần lượt sám tội, chia ra có ba vị: Ba-dật-đề, Cát-la, khác nhau, như trước đã nói.

Vị thứ nhất: Trước nói che giấu và tùy che giấu, sáu phẩm Cát-la. Trong đây lại có hai:

- Trước nên thỉnh sám chủ đối sám, đầy đủ oai nghi như đã nói, thưa rằng: - Bạch Đại đức nhất tâm niệm, con là Tỳ-kheo v.v... Nay thỉnh Đại đức làm chủ sám tội Đột cát-la. Nguyên Đại đức vì chúng con từ bi thương xót làm chủ sám Đột cát-la. Đáp: Vâng.

- Kế là sám hối đầy đủ nghi thức: Miệng bạch: Bạch Đại đức nhất tâm niệm, con là Tỳ-kheo v.v... Chứa y dư quá mười ngày không tịnh thí phạm một tội Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Lại do đắp dùng, phạm xả đoạ, y thì phạm Đột cát-la tội không nhớ hết. Lại chư Tăng thuyết giới im lặng nói đối phạm Đột-cát-la, tội không thể nhớ. Phạm ba vị căn bản này mỗi vị đều phát lộ ra. Cách đêm mà che giấu phạm Đột-cát-la, tội không thể nhớ. Sáu phẩm trong đây che giấu tùy theo che giấu thì phạm tội Đột-cát-la. Nay hướng về Đại đức phát lộ sám hối không dám che giấu. Bạch đại Đức từ bi nhớ nghĩ cho con.

- Đại đức nói: Phải tự trách tâm mình, sinh tâm nhằm chán xa lia.

- Vâng.

Vị thứ hai là: sám hối hai phẩm im lặng phạm Đột-cát-la. Nghi thức đầy đủ như sau: Đại đức nhất tâm niệm! Con là Tỳ-kheo, v.v... chứa y dư quá mười ngày không tịnh thí phạm tội một Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Phạm tội này rồi, đắp dùng phạm xả đoạ, y phục thì phạm đột-cát-la, tội không thể nhớ.

Lại trải qua ba môn hai xứ tăng thuyết giới, phạm im lặng nói đối, tội đột-cát-la tội không thể nhớ. Nay hướng về Đại đức phát lộ sám

hối.

Vị thứ ba chính là sám tội Ba-dật-đề căn bản. Trong đây trước cũng phải thỉnh sám chủ. Nói đầy đủ nghi thức: - Đại đức nhất tâm niệm! Con Tỳ-kheo v.v... Nay thỉnh Đại đức làm sám chủ tội Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Xin Đại đức vì con từ bi làm sám chủ.

Đáp: Được.

- Chánh thức sám tội. Luật sư Nam Sơn cho rằng: - Nên lược sám hối. Ngài nói: Phật bảo: Ta vì các đệ tử mà kiết, dù chết cũng không phạm. Luận trí độ quyển mười lăm nói: Người phá giới vọng nhận của tín thí. Khi cầm bình bát chẳng khác nào như lửa đang sôi. Đắp mặt y như mặc có giáp đồng v.v... cho đến do phá giới mà thọ thì như loài trùng không lông. Hoặc ăn phần thân, tùy cơ nói năm ba câu mà thôi. Hoặc vì ngu độn, tuy nghe nói khổ mà không động tâm, thì chẳng cần chỉ bày cũng chớ cho sám hối để nối nhau.

Từ ngữ sám hối, nói đầy đủ nghi như sau:

- Đại đức nhất tâm niệm! Tôi là Tỳ-kheo v.v... chứa y dư quá mười ngày mà không tịnh thí, phạm một tội Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Y này đã xả cho Đại đức. Ba-dật-đề này, nay hướng về Đại đức phát lồ sám hối, không dám che giấu, sám hối thì an vui, không sám hối thì không an vui, nhớ nghĩ phạm tội phát lồ không che giấu, xin Đại đức nhớ nghĩ. Nay con thanh tịnh, giới thân đầy đủ, thanh tịnh Bồ-tát (ba lần).

Đại đức nói: Hãy tự trách mình, sinh tâm nhằm chán xa lìa.

Đáp: Vâng, hoặc nói: Đánh lễ thọ trì.

3- Trả lại tài vật: Ban đêm tâm cách với mặt trời. Đưa tay trả lại, không phân biệt từ câu, vị tăng lấy y lại tác bạch hai lần, xong rồi thì nói thanh tịnh trả lại, như pháp mà chứa. Nói câu thuyết tịnh, mọi người đều tụng.

4- Không trả lại. Luật nói phạm Đột-cát-la.

Giới 2: Ngủ lìa y: Bản ý chế giới là vì người mới thọ giới. Nếu lìa y trời chưa sáng, y vẫn theo thân thì không phạm. Nếu muốn hiểu rõ nên cầu nghe rộng, ở đây chỉ nói lược.

Trừ tăng có làm Yết-ma: - Nếu thân bệnh, y nặng, có duyên sự cần đi.

Theo chúng tăng ba lần xin đi. Tăng tác bạch hai lần, trong ba y cho tùy ý lưu lại bất cứ một y nào. Tuy lìa mà mặt trời chưa mọc thì không phạm tội ngủ lìa y.

Giới 3: Ba y đã cũ, may y mới được đến một tháng. Ngài Nam Sơn nói: Giới chờ vải một tháng, cựu dịch là giới chờ y một tháng. Nghĩa hơi

ẩn kín nên đổi lại mà gọi. Trong giới bản có năm câu:

- 1- Người chấp nhận phạm.
- 2- Trừ lúc khai duyên, để may y không có lỗi chứa y dư.
- 3- Thúc giục cho mau thành.

Văn nói khi được y phi thời: Nghĩa là: May y trong một tháng, năm tháng, ngoài ra khi đợi may y mới, gọi là y phi thời. Ở đây y phi thời mười ngày đã trả lại, nên thường khai không cho mau thành. Cho đến ngày thứ mười nếu có tài vật đủ tức ngày đó phải mau may cho thành. Nếu không đủ thì khai cho đến ngày mười một. Ngày mười một nếu đủ thì mau may cho thành y. Nếu chưa đủ thì khai cho đến ngày mười hai. Lần lượt cho đến ngày hai mươi chín, nếu đủ thì mau may cho thành y. Lại nói: Nếu đủ thì tốt, nghĩa là có hai mươi cái mau may thành y thì tốt.

- 4- Chánh nói tiếp tục nói về tài vật mới tùy cho đến một tháng.

Văn nói: Nếu không đủ, thì được chứa trải qua một tháng. Từ mười ngày đến hai mươi chín ngày. Phạm hai mươi ngày mà vẫn chưa đủ thì cho chứa đến ba mươi ngày đều không phạm, cho nên nói: Được chứa y dư một tháng.

Văn nói cho đủ là hai mươi cái tiếp tục chờ cho đủ.

- 5- Kết thúc về tội chứa y dư đến ba mươi ngày.

Bất luận vải đủ hay không đủ cũng phải thuyết tịnh, hoặc bảo đem cho người.

Nếu may y quá ba mươi một ngày thì phạm tội nên nói như thế. Xưa nay tương truyền đều giải thích ý như thế. Người hành trì như trên chỉ chứa ba y. Y cũ dẫu rách hư chỉ được thọ trì mà không được đắp mặc. Nay được y mới không nghĩ đến thuyết tịnh nên cho đợi đủ đến một tháng. Vì sợ chưa rõ nên tất nhiên nói như vậy. Nếu người hành trì như trên không muốn thuyết tịnh cho đến ba mươi ngày vì sao lại bảo phải thuyết tịnh, phá chí hành trì ở trên. Cho nên biết rằng nêu tâm là thay thế cho y cũ, tức là được chứa lâu dài không đơn giản là hành trì như trên.

Giới 4: Lấy y của ni không phải bà con: Thân phải như cha mẹ, bảy đời khai cho không phạm. Nếu đệ tử thọ giới cũng không phải bà con.

Giới 5: Nhờ ni không phải bà con giặt nhuộm y cho mình: Giặt nhuộm ba lần phạm Ni-tát kỳ cho đến một lần đắp mặc cũng vậy.

Giới 6: Xin y thế tục không phải bà con. Ứng với lượng y thì phạm. Trừ bị mất y, cháy y, v.v... xin thì không phạm.

Giới 7: Quá tri túc thọ y. Văn có năm:

1- Người chấp nhận phạm.

2- Gặp duyên mất y.

3- Người chẳng phải bà con tự tâm cúng dường y. Tỳ-kheo phải biết đủ. Nghĩa là thọ đến ba lần biết vừa đủ. Có bà con thì không phạm.

4- Tỳ-kheo thọ y nên biết đủ, đủ lượng mà thọ. Cho nên trong luật nói: - Nếu mất một y thì không nên thọ. Nếu mất hai y thì còn một y. Nếu y hai lần, ba lần, bốn lần, thì trích bớt ra để may y tăng-già-lê, uất-đa, an-đà. Nếu ba y mất hết thì nên biết đủ mà thọ. Nói rằng: Nếu mất một y thì nhất định không nên thọ. Vì còn hai y đủ để đắp dùng ra vào hai nơi. Nếu mất hai y, theo ý trong luật cũng không nên thọ, vì còn một y. Nếu y có hai lớp thì tách ra may hai y. Nhưng thiếu một y, nghĩa cũng đồng như mất một. Nói không cho thọ, nếu có ba lớp thì tách ra may thành ba y, rõ ràng như không thọ. Nếu cả ba đều mất mà xứng thì thọ cả ba, nếu sự kính tin được lâu dài. Nếu y theo luật Thiện Kiến, ba y đều mất cả thì cho thọ hai y, một y kia thì cầu ở ngoài. Nay trong luật Tư phần ý lại không giống kia.

5- Kết tội thọ quá:

Giới 8: Một nhà muốn cúng dường, Tỳ-kheo tìm đến khuyên nên tăng giá may y cho tốt.

Người xưa gọi là khuyến tán cư sĩ tăng giá tiền y, nghĩa ẩn kín nhiều. Văn có bốn:

1) Người chấp nhận phạm.

2) Chuẩn bị đủ giá trị định sẽ mua sắm cho Tỳ-kheo.

3) Tỳ-kheo trước không nhờ thí chủ, sau tự tiện đòi xin mà còn khuyên thêm giá.

Luật nói: Như thêm một tiền, hoặc một phần mười sáu tiền, đều phạm.

4) Kết tội được y.

Giới 9: Hai nhà muốn cúng dường. Nghĩa cũng giống như trước.

Giới 10: Ép ngặt tịnh chủ cầu y quá hạn. Văn có hai phần:

1 Tội được y quá hạn.

2 Cách không quá hạn không được.

-Tội được y quá hạn, có ba:

- Người chấp nhận phạm.

- Đưa tiền để cầu được y.

- Tội quá hạn cầu được.

- Cách không quá hạn không được, có hai:
- Đưa tiền
- Cầu y.

Trong phần đưa tiền lại có sáu:

1. Thí chủ chuẩn bị giá tiền y.
2. Sai đưa cho Tỳ-kheo.
3. Dạy không nên.
4. Hỏi chỗ tịnh chủ.
5. Đưa tiền cho người kia.
6. Trả lại cho Tỳ-kheo.

- Trong phần cầu y, có hai:

1. Nói ba lần.
2. Sáu lần im lặng đứng.

Hai phần này đều có phương pháp cầu y và khéo léo được y.

Nói ba lần là Tỳ-kheo cầu y nên đến người chấp sự nói: Tôi cần y.

Theo luật Tăng-kỳ: Như người vào kho lấy vật, v.v...

Văn nói: Trở lại hai lần, ba lần cho đến được y thì tốt. Nói được y tốt là xứng giá.

Kế là nói về sáu lần đứng im lặng.

Nói: Nếu không được y, bốn lần, năm lần, sáu lần đến trước mặt người kia đứng làm thỉnh. Trong văn nói đến một lần, hai lần, cho đến sáu lần trở lại.

Luật Thiện Kiến nói: Im lặng là miệng không nói gì cả. Kêu ngòi không ngòi, cho ăn không ăn, cũng không nói pháp chú nguyện. Nếu hỏi: - Vì sao đến đây?

Thì đáp: - Cư sĩ tự biết.

Lại theo luật thì nói: “Tôi không biết”, nếu có người khác biết Tỳ-kheo nên nói ra.

Người kia nói: “Có người biết”. Lại một lần nói phá, hai lần im lặng, cho đến sáu lần nói cầu cho được. Nếu im lặng cầu đến mười hai lần, trong thời gian đó qua lại suy nghĩ đều có thể biết.

Kế là nói nếu không quá thì không được: - Văn này ý nói nếu không lấy y được thì phải báo lại cho thí chủ đến lấy về. Như vậy là không làm mất của tín thí, lại đúng pháp.

Giới 11: Xin các loại tơ tằm may đồ ngòi. Theo luật thì làm vậy sẽ tổn thương mạng sống lại bị chê bai, nên Phật chế ra.

Nói đồ ngòi: xưa nay cùng truyền lại và Luật sư Nam Sơn cũng

nói: Đó là ba y.

Ngài Tịnh Tam Tạng nói: Đó là các loại mền nệm gối v.v... Nay rõ ràng là đồ ngồi và áo choàng. Cho nên trong giới đồ nằm bằng lông dê đen nói: Làm mền làm nệm thì không phạm, đã nói đồ nằm thì biết có y phục.

Như nói ba y: nếu dưới sáu năm không xả, mà may y mới thì phạm, lại là làm ba y, cần phải xả đi rồi mới may y mới.

Giới y một tháng, tiếp tục may y mới đâu cần phải xả y cũ, nhiều bộ luận gọi là phu cụ. Tịnh Tam Tạng gọi là phu cụ. Thông luận thì gọi là Bì (Áo choàng), lại dùng đồ nằm áo choàng cũng có thể may thành ba y. Lại đồ nằm cũng có thể có các chế pháp này. Giới này nói về việc hại mạng các loại tầm tở, nếu phạm xả thì trong luật bảo phải cắt bỏ, không giống như giới khác.

Giới 12: Đồ nằm bằng lông dê đen.

Theo luật chế cho người xả xỉ, buông lung.

Giới 13: Làm đồ nằm tốt.

Người xưa nói là giới: đồ nằm lông dê trắng: Trong luật nói pha thêm màu đen vào thì không phạm. Các màu khác thì phạm, không hạn cục là màu trắng. Văn giới nói là hai phần đen, ba phần trắng, bốn phần tạp sắc.

Lại nói làm đồ nằm bốn thước thì thuần đen hai thước, trắng một thước, tạp sắc một thước.

Giới 14: Chưa đủ sáu năm may đồ nằm mới.

Giới này ý nói là thọ trì đồ nằm. Trong nhiều bộ luận nói là các thứ y phục phụ giúp thân, đồng thời khiến ghi nhớ thọ trì. Văn luật chia ra nói rằng: Ngoài ba y ra, lìa các y khác ngũ đều phạm Đột-cát-la, chính là ý này. Nếu đến sáu năm không thọ pháp dụng thọ trì thì mất. Nếu dưới sáu năm mà xả pháp thọ trì làm thì không phạm. Như người muốn đi xa mà y quá nặng thân lại bệnh. Tặng cho bạch hai lần xin dưới sáu năm được may y mới mới mang trì hành thì được lìa y ngũ. Người bệnh khi trở về may y mới thì thuyết tịnh rồi hành trì, ý chính tại đây. Nếu thuyết tịnh may y phục ngộ đồ nằm, vì sao phải đợi sáu năm, lại đâu cần xả y. Nếu dưới sáu năm không ở tại đó thì phạm giới hạn.

Giới 15: Đồ nằm không đủ sáu năm.

Một gang tay: Luận Tát-bà-đa quyển 5 nói: Bao quanh Tu-già-đà là một gang tay. Hoại sắc: Hoại là bỏ màu sắc mới khiến tâm không còn tham luyến. Nếu theo luật Tăng-kỳ thì y chưa cũ mà theo người khác xin. Nếu y cũ không phân biệt thì không phạm.

Giới 16: Gánh lông dê.**Giới 17: Nhờ người không phải bà con mang vác lông dê.****Giới 18: Thọ vật báu.**

Theo Luận Tát-Bà-Đa quyển năm có giới nói: Chứa của báu. Nếu cầm của báu là thuộc về giới chín mươi. Nếu chứa của báu là thuộc về giới ba mươi. Luận này nói có năm thứ lấy đều phạm.

- 1- Tay cầm giữ.
- 2- Dùng áo (vải) cầm vật báu từ người khác.
- 3- Dùng đồ vật đựng vật báu từ người khác.
- 4- Hoặc nói để trong đó.
- 5- Hoặc nói cho tịnh nhân này, đều là chứa cho nên phạm.

Lại theo luận này quyển 4 nói: Trong chứa y dư nên cầu hai thứ tịnh:

* Một là: Tiền bạc vật báu v.v... Trước nên cho một tịnh nhân tại gia, nói rõ ý cho hiểu: Tôi là Tỳ-kheo, theo pháp không chứa tiền bạc. Nay lấy Đàn việt làm tịnh chủ. Sau này được tiền bạc sẽ tịnh thí cho Đàn việt. Sau đó được tiền bạc để bên Tỳ-kheo thuyết tịnh, không cần nói tên tịnh chủ. Đã thuyết tịnh rồi thì tùy xa gần mà chứa. Lại theo Luận kia về thuyết tịnh tiền của, văn Luận nói có hai, nhưng tìm hiểu chi tiết luận lại có ba loại:

1/ Người tại gia đem tiền bạc đến cho Tỳ-kheo. Tỳ-kheo chỉ nói: Vật này bất tịnh nên tôi không được chứa, nếu tịnh sẽ nhận.

2/ Tỳ-kheo nói: Tôi không nên chứa. Tịnh nhân nói: Vật tịnh thì chứa, tức là tác tịnh.

3/ Đặt dưới đất rồi bỏ đi, nếu có Tỳ-kheo thì nên thuyết tịnh.

* Hai là Tịnh chủ: Y có hoặc các vật, ứng theo lượng như trên mà cầu. Trong năm chúng thì người trì giới, học rộng, có đức mới làm tịnh chủ. Nếu y ứng theo lượng không tác tịnh thì phạm xả đọa, còn không ứng lượng, không tác tịnh thì phạm xả, thực hành sám hối Đột-cát-la.

Luận lại nói: Có năm thứ vật cần tác tịnh:

- 1/ Trọng báu.
- 2/ Tiền và tợ báu.
- 3/ Hoặc y, y tài ứng lượng trở lên.
- 4/ Tất cả không ứng lượng, như y, y tài.

5/ Tất cả gạo thóc, vỏ trấu thuyết tịnh trong ngày. Nếu không có người tại gia, bốn chúng ở bên tác tịnh, không tác tịnh thì lúc thấy rõ mặt đất thì phạm xả, sám hối Đột-cát-la.

Nay trong giới này, ý nói các của báu quý trọng và tiền, các vật

khác đều nói theo tướng.

Nếu theo luật thì giới này và giới sau đều phạm.

Lại người xưa nói: Chứa để, mua bán hai thứ báu thì sám hối riêng chúng. Luận Tát-bà-Đa bây giờ gọi là nhập chúng, cho nên biết là cũng thông nhập vào pháp sám hối trong tăng. Nếu không nói biết thì phạm Đột-cát-la.

Còn đối với người mà sám thì xả tài như trước. Sau đó sám hối trả lại có thọ dụng thì phạm xả đạo, tài vật thì phạm Đột-cát-la. Im lặng nói dối phạm tội căn bản Ba-dật-đề. Mỗi thứ đều có che giấu, tùy che giấu lục phẩm. Cùng thọ dụng im lặng nói dối hợp tác phẩm Cát-la, v.v...

Y theo giới y dư ở trên mà sám hối.

Giới 19: Mua bán vật báu.

Nghĩa là đem vật báu trao đổi mua bán, đối với bảy chúng đều phạm. Tự làm, dạy người làm đều phạm.

Trong văn nói mua bán là tên khác của sự trao đổi qua lại.

Theo luận Tát-bà-đa thì thuyết tịnh rồi mà đem trao đổi thì phạm.

Giới 20: Mua bán

Nghĩa là cùng với người thế tục, lúc thời phi thời, bảy ngày hay trọn đời đem các món y phục, đồ đạc mới để trao đổi mua bán như ở chợ. Nếu trao đổi với năm chúng xuất gia thì không phạm.

Giới 21: Chứa bát dư

Theo y dư mà giải thích, nghĩa là có thí chủ phát tâm cúng dường, hoặc tự mình mua thì phạm, nếu theo người xin thì phạm giới sau.

Giới 22: Xin bát.

Nghĩa là bát bị vỡ năm lần nứt vỡ vá lại dùng. Nếu cầu xin mà được thì phạm xả đạo. Trong đoạn văn này nói: Tỳ-kheo nên đến trong tăng xả rồi rồi sau đó lại xả sám pháp.

Các giới đều có bốn:

- 1- Xả tài.
- 2- Sám hối.
- 3- Pháp trả lại.
- 4- Không trả lại, kết tội.

Nay một giới này thì xả tài và trả lại khác với các giới khác. Cho nên riêng tụng ra.

Văn nói: Tỳ-kheo kia nên đến trước Tăng cầu xả, nghĩa là việc xả tài phải tụng văn xả. Không đồng với giới khác là đối một, hai, ba người và đủ số tăng (4 người). Hoặc ở trong đại giới giới tràng, giới tự nhiên, đều tùy thích nghi mà thành xả.

Nay Giới xin bát này, hạn cuộc đối ở trong Tăng bên trong đại giới trụ xứ này, mà xả.

Lúc xả đầy đủ oai nghi thưa rằng: - Đại đức tăng nghe! Con là Tỳ-kheo... Bát hư dưới năm chỗ nứt chưa chảy. Xin xong được một bát mới thì phạm xả đọa, nay xả cho tăng.

Kế là nói về pháp sám hối, cũng có thọ dụng bát phạm xả đọa, tám phẩm phạm Đột-cát-la...

Kế nói về không trả lại kết tội. Phần này dễ hiểu không cần giải thích, chỉ giải thích phần thứ ba là cách trả lại.

Trong văn giới nói: Lần lượt đem bát đổi từ vị Thượng tọa cho đến Hạ tọa. Rồi đem bảo vị Hạ tọa trao cho Tỳ-kheo ấy và bảo thọ trì cho đến khi vỡ, đó là đúng thời.

Theo luật thì bát tốt nên giữ lại. Nên đem bát của vị Hạ tọa mà cho.

Theo luật Tăng-kỳ nếu xin được bát tốt thì đem bán lấy mười bát. Chín bát nhập cho tăng, một bát trả lại cho đủ. Nay trong luật này chỉ lấy bát của vị hạ tọa (người thấp nhất).

Cách thức trả lại y theo luật có bốn môn:

1/ Xử phân tốt xấu như đã nói.

2/ Bạch hai lần cho trả lại

3/ Sở Bát này tốt hơn, nên ở trong tăng đơn bạch, lần lượt đổi cho đến bát của vị hạ tọa. Hoặc trả lại, hoặc đổi lấy, hoặc có vị tăng khác muốn đổi thì đổi.

4/ Bạch nhị Yết-ma mới giao cho vị bản chủ. Người xưa gọi là phạt khiến cho dùng cựu trì tân Yết-ma. Trong văn Yết-ma nói cho thọ trì đó chẳng phải là pháp thọ trì. Chỉ là thọ mà trì hành. Nên trong luận Tát-bà-đa quyển năm nói: - Thọ trì bát đúng như pháp mà thọ trì. Sau đó bát không thọ trì thì cho chứa. Khi thọ thực nên trì hai bát suốt đời. Như vậy là để đối trị tâm tham, luật Tăng-kỳ nói:

- Bát cũ mỗi ngày gỡ chỗ vá cho đến mỗi ngày phải rửa sạch. Hoặc Sư tăng tri thức nghĩ vị Tỳ-kheo hiền thiện này sợ trở ngại cho thiền tụng thì đập vỡ hoặc cất giấu, dùng bát mới thì không phạm. Cho nên trong luật Tứ phần nói: - Cho đến phá bỏ cũng ứng trì, nhưng vẫn phải thọ trì không cho hủy hoại.

Giới 23: Xin tờ chỉ của người không phải bà con, sai người không phải bà con may y cho mình.

Ý giới này có ba:

1/ Nhiều duyên chướng ngại đọa.

2/ Vời lấy hiềm chê bai.

3/ Làm hại người mà thành lỗi.

Xin chỉ đem dặt vải là nhiều việc. Xin của người chẳng phải bà con là vời lấy sự chê trách. Theo Luật thập tụng, Tát-bà-đa là cây vào thế lực bảo người dặt hơn giá trị là làm tổn não người. Trong ba việc tùy theo quan hệ thì không phạm xả. Như tự xin làm phòng quá lượng thì phạm tội, v.v...

Giới 24: Biết người cúng dường khuyên dặt cho tốt.

Giới 25: Che giấu cầu được tặng y, không được bèn đoạt lấy.

Quang Uyển nói: Đây là giới ban đầu cho y không rõ ràng, mà sau cưỡng đoạt lại. Người xưa chỉ gọi là Giới trước đã cho người y sau đoạt lại.

Trong luật thì nói trước cho y người là che giấu tâm muốn cầu thân, trong lòng muốn người cùng đi để giáo hóa, sau không đi thì tức giận đoạt lại. Nghĩa là không nhất định cho và quyết định lấy mà cưỡng đoạt thì phạm. Quyết định cho quyết định lấy, quyết định cho không quyết định lấy, hai sự cưỡng đoạt này đều phạm tội trọng. Nếu không nhất định đoạt lại thì phạm Cát-la.

Giới 26: Chứa thuốc quá bảy ngày.

Văn có năm:

1/ Người chấp nhận phạm.

2/ Người bệnh có duyên chứa thuốc.

3/ Giấu thuốc và sữa, dầu, mật, thạch mật, nêu ra năm loại thuốc.

4/ Trong bảy ngày thì được uống, nghĩa là cho uống có thời hạn.

5/ Nếu quá hạn v.v... trở xuống là kết tội... cho đến ngày thứ tám mặt trời mọc thì phạm mà không đợi uống, uống rồi càng phạm.

Văn nói thuốc dư như luận nói chứa y dư. Chứa thuốc nghĩa là uống dư cất lại. Quá bảy ngày thì còn dư. Do đây mà nói nghĩa của bốn thứ thuốc thời, phi thời, bảy ngày, và trọn đời. Nghĩa này có hai môn phân biệt:

1- Thích danh, định thể.

2- Pháp thọ trì.

* Giải thích tên gọi, định ra thể:

Nói thời được là thuốc trị bệnh trước giờ Ngọ. Đó gọi là Thời.

Nói phi thời: Là các thứ nước trái cây dùng để trị khát, trị cả chủ khách. Sau giờ ngọ, mặt trời chưa mọc mà uống gọi là phi thời.

Nói bảy ngày là bị thế lực phong đàm, v.v... tương đối mạnh ép

ngặt. Bảy ngày nối nhau trị liệu mới có công hiệu gọi là bảy ngày.

Nói trọn đời là người bệnh mãn tính thì cho uống lâu ngày. Nhưng với riêng sử dụng này, người phần nhiều lạm dụng, cho nên đối với tánh định thể của nó phải đủ bốn duyên:

1) Thân bị bệnh, luật gọi là thuốc trọn đời, nếu không bệnh mà uống thì phạm Cát-la.

2) Y thuật cần thiết, nghĩa là trong điều trị cần nhiều thời gian uống thuốc, ngoài ra chỉ cho uống ngắn hạn, không được lạm dụng lâu. Trong luật nói Tỷ-kheo khát thực thấy làm thạch mật thì nghi ngờ không ăn. Phật nói tác pháp thì được dùng. Trong luận Tát-bà-đa quyển 6 lại nói: Hoặc thuốc uống hằng ngày, hoặc thuốc bảy ngày để thành thuốc uống suốt đời thì không phạm.

3) Người đời cùng hiểu rõ thể tánh chúng là thuốc, tức các loại Phục linh, Can địa, Hoàng v.v... người thế gian không ai mà không biết thể này là thuốc, tất cả y phương phần nhiều cần có các loại này, nếu không cho uống thuốc thật trái với Thánh ý. Vả lại, duyên khởi uống thuốc bảy ngày còn nói có năm thứ thuốc mà đời vốn biết loại đó vừa là thức ăn, vừa là thuốc, nhưng Phật không để thô tháo hiện bày thành thức ăn (nhai) Loại ấy ăn được, Phật còn khai làm thuốc uống, Phục linh chỉ là thuốc, vì sao Phật lại không cho.

4) Tướng ly thời thực: Ở đây y theo bảy ngày không để cho thô hiện. Huống chi nay, trọn đời, sao được không cho.

Lại người đời cùng biết thể đó là thuốc, hoặc phân thuốc rõ ràng thì khai cho. Nếu muốn chỉ uống chữa bệnh cũng khai không có tội. Nhưng có người bệnh cả ngày ăn không được, đói khát quá cũng sinh ra bệnh nên cho uống thuốc. Về lý này chẳng thể không cùng tận.

* Pháp thọ trì: Xưa nay trong luật Thập tụng ngài Ưu-Ba-la hỏi. Uống thuốc thời phần, thuốc bảy ngày, thuốc trọn đời không phạm ... có được tay nhận, miệng nói nhận không? Phật nói: Được.

Lại, luận Tát-bà-đa quyển 6 nói: Tỷ-kheo bệnh cần uống thuốc bảy ngày, tự không có tịnh nhân cầu thỉnh thì khó được, vậy phải có tịnh nhân trao tay. Theo Tỷ-kheo miệng nói nhận rồi thì cứ tùy để một nơi trong bảy ngày tự lay uống. Nay Giới bản nói: Cho bảy ngày được uống là ý này.

+ Trước nói thuốc uống phi thời, phân biệt có ba nghĩa:

1/ Thuốc được nhận.

2/ Người trao thuốc.

3/ Pháp chánh gia.

- Thuộc nhận phần nhiều làm từ quả, có khi làm từ rễ. Hoặc làm thuốc thành các loại rượu nước. Như trong Dược Kiên-độ nói có tám loại nước.

Luật Thiện Kiến quyển 17 giải thích: Tất cả cây quả được làm nước uống phi thời trừ thóc gạo. Các loại lá được làm nước phi thời trừ rau. Các loại hoa được làm nước phi thời, trừ hoa Ma-đầu. Tất cả quả thì trừ quả cây Đa-la, quả lang tử v.v... Các loại nước cất như Tô-tỳ-la. Luật Tăng-kỳ quyển 29 nói các nước lúa mạch cất thành. Luật này thì cho uống các loại thuốc nước gạo lúa. Các loại nước này phải không có tám điều lỗi. Đó là ác xúc, tự nấu, trong chùng nấu, để qua đêm, trong một đêm, bị biến thể, chưa từng tay nhận, hoặc nhận rồi để ở dưới đất, dừng trong khoảnh khắc.

- Người trao thuốc: Cần biết cách làm nước trái cây, như làm nước Bồ-đào thì trái Bồ-đào cần phải hỏa tịnh. Khi thành nước phải lóng sạch lại. Nếu bất tịnh lẫn nhau, hoặc đều bất tịnh, theo Thập tụng luật quyển 26 thì đều không nên uống. Nếu nước đục chưa lóng trong, tịnh nhân muốn bỏ thì khiến nấu lại cho sôi, sau đó để ấm lại thì không phạm tự nấu. Khi tịnh nhân trao thì hợp với tâm Tỳ-kheo. Tỳ-kheo thọ đã biết loại nước đó đưa tay đón nhận. Theo luật Tăng-kỳ nên đối trước Tỳ-kheo nói rằng: - Tịnh vật này tôi sẽ thọ. Nếu đã lẳng trong chỉ cần thọ lấy không cần ghi nhớ.

- Pháp chánh gia: Các bộ luật đều nói pháp gia mà không có văn pháp. Theo nghĩa mà nói thì đầy đủ nghi thức đối một vị Tỳ-kheo, tay cầm thuốc bạch rằng: - Đại đức nhưt tâm niệm, tôi là... nay vì nhân duyên bệnh khát, đây là nước nho, muốn để cách đêm dùng cho nên đối trước Đại đức nạp thọ (ba lần).

Các loại nước giải khát cũng như vậy. Trong bản dịch mới của luật có văn pháp gia, tạm y theo pháp xưa.

+ Tiếp nói thuốc bảy ngày cũng có ba môn được thể, như năm loại trong Giới bản. Cũng không có tám lỗi, nhưng có nghĩa khác trong đây là tàn túc (chứa cách đêm) có ba:

1/ Nghĩa như trước.

2/ Theo luận Tát-bà-đa thì không phải dư, nhưng Tỳ-kheo uống thuốc quá bảy ngày.

3/ Chẳng phải tự thân đã phạm chứa thuốc, cho đến ngày thứ bảy trở đi rồi vẫn uống.

Về người trao thuốc thì như pháp chùng nấu, lọc khác với thời thực.

Về pháp chánh gia, trước chưa phạm chứa thuốc dư. Nếu trước đã phạm nay lại thọ trì thì bị nhiễm phạm. Theo nghi thức đầy đủ thì nói:

- Đại Đức nhất tâm niệm, tôi là Tỳ-kheo v.v... nay vì bị bệnh phong, thuốc mè bảy ngày này, muốn để cách đêm uống trong bảy ngày, nay đối trước Đại đức nạp thọ (ba lần).

+ Tiếp nói thuốc thọ trọn đời .

Về thuốc được nhận cũng không có tám lỗi như trên.

Về người trao thuốc: Luật sư Nam Sơn y cứ theo Thập tụng, quyển 26 nói đồ ăn lạnh cho hâm nóng lại. Nếu sống thì cho phép dùng lửa sạch nấu. Nay trong Thập tụng lại cho khai các loại sống dùng lửa thanh tịnh nấu. Nếu cho thì các loại lúa mạch chẳng phải là loại sống, chẳng lẽ lại không được tự nấu. Cho nên biết chỉ biến tướng trạng sống thì phạm tự nấu. Cho nên, phải nấu cho biến tướng trạng sống của thuốc thì mới không phạm nấu. Pháp ghi nhớ, nhận biết, tay nhận v.vv...y theo trước nên biết.

Về pháp chánh gia: Các pháp chung riêng đều thành, lại nói thọ riêng như bốn thứ: viên v.vv... Nếu được người cho thì tác bạch rằng: - Đại đức nhất tâm niệm, tôi là Tỳ-kheo v.v... vì có chút bệnh duyên, cho nên người này cho thuốc trọn đời. Bốn thứ như thuốc v.vv... muốn uống cách đêm, uống lâu dài nay đối trước Đại đức nạp thọ. Nếu chung thì nên thọ chung rằng: - Đại đức nhất tâm niệm, tôi là Tỳ-kheo v.v... vì có chút bệnh duyên, bốn thứ thuốc này trọn đời thọ dùng cách đêm. Cho nên đến chợ mua thuốc, nhờ tịnh nhân trả giá rồi Tỳ-kheo nên tự chọn. Quá phần giữ nhiều rồi sau mới lần lượt thọ lại chớ để dưới đất, liền tìm Tỳ-kheo thọ trì gia pháp, tức là đúng như pháp.

Do trước đã thọ nhiều chưa chắc chắn thuộc về mình thì không phạm ác xúc. Sau khi tác bạch xin thọ giữ thanh tịnh. Các Pháp sư v.v... có nói trong Thập Địa đoạn hoặc”. Tuy bàn luận cao siêu nhưng chính mình thì không có phần. Nay giới luật này tự chia ra các hành môn xứng giáo để nhiếp tâm, mỗi việc đều trái ngược chẳng lẽ được gọi là tri giải hay sao? Phá Đột-cát-la thì không qua được biển lớn, vì sao không tin mà vọng thích tham si. Than ôi! Thật đáng thương xót.

Các pháp thọ trì này phần nhiều để ngăn ngừa sự thất thọ (tức không thọ quá hạn), tàn tức, ác xúc, nấu nướng cách đêm. Nếu cho tự nấu v.vv... tuy không thành thọ, nhưng không do miệng mà phòng ngừa lỗi. Xưa nói phi thời bảy ngày không ngăn ngừa nấu nướng. Nếu theo Dược Kiên-độ thì cho trọn đời được nấu. Cho nên nay y theo trọn đời ngăn ngừa thì không có lỗi.

Giới 27: Quá trước nửa tháng cầu áo tắm mưa.

Quá trước nửa tháng dùng tắm: Hai giới này hợp lại rồi đặt ra vào mùa xuân. Chứa một tháng từ nửa tháng giêng cho đến nửa tháng tư hợp lại thành ba tháng, cho đó là mùa Xuân. Trong mùa xuân này được chứa một tháng là từ mười sáu tháng ba về sau. Cho nên trong luật nói nên xin áo tắm mưa vào ngày mười sáu tháng ba trở đi, nửa tháng dùng một lần. Từ mười sáu tháng ba đến một tháng tư là nửa tháng. Cho nên trong luật nói: Mừng một tháng tư nên dùng tắm. Văn khác thì dễ hiểu. Về lượng thì trong giới 90 ở dưới có nói rõ về áo tắm mưa.

Luận Tát-bà-đa quyển 6 nói:

1 Lúc trời mưa, dùng để che bốn bên mà tắm, lúc trời nóng cũng để che bốn bên tắm.

2 Vào mùa Hạ mưa nhiều, dùng áo mưa này gói ba y mang đi đường.

Giới 28: Thọ cấp thí y quá trước, hoặc chứa nhiều quá sau.

Đây cũng là hai giới hợp lại chế. Văn nói mười ngày chưa mãn ba tháng hạ. Nghĩa là tiền an cư. Trải qua tám mươi ngày còn mười ngày nữa mới đủ ba tháng hạ. Tức là từ ngày sáu tháng bảy cho đến ngày mười lăm. Trong mười ngày này hễ lúc nào được y thí gấp thì nên thọ. Vì vậy Phật chế an cư chưa xong thì không cho thọ y. Thọ thì phạm Cát-la. Nay thí chủ có việc gấp cần đi xa không thể đợi mãn hạ. Cho nên cho cúng thí trước mười ngày gọi là y thí gấp. Thọ rồi cho đến thời y nên chứa. Hạ xong, sau một tháng Ca-đề hoặc thọ năm tháng đều gọi là thời y. Trong thời y không cần thuyết tịnh, cứ như thế mà chứa. Ở đây y cứ vào ngày sáu, tháng bảy thì được sau mãn hạ một tháng năm tháng. Nếu ngày bảy tháng bảy thọ thì sau một tháng năm tháng được tăng thêm chứa một ngày. Nếu ngày mười tám tháng bảy thì người thọ tăng thêm hai ngày chứa. Cho đến ngày mười lăm tháng bảy, người sau khi thọ được chứa thêm chín ngày. Tùy theo quá hạn mà kết phạm tội.

Giới 29: Đến A-lan-nhã trong tháng Ca-đề, nghi có sợ hãi được ngủ lia y qua sáu đêm.

Văn nói đủ một tháng Ca-đề là y theo ba luật khác. Đây là người hậu an cư trong tháng Ca-đề chưa đi nơi khác. Những người tiền an cư đã đi hết, còn lại một mình sợ có giặc ngoài thì cho tăng ba y tùy gửi y tốt đưa đến xóm làng gửi sáu đêm. Đến đêm thứ sáu lúc mặt trời chưa mọc đều lấy y lại, một đêm đã qua gửi thêm sáu đêm. Người xưa nói sau khi mãn Ca-đề được gửi y là sai.

Giới 30: Tự nhập vật của chúng tăng về cho mình.

Theo duyên khởi trong luật nói: Thí chủ muốn cúng dường vật cho tăng hiện tiền mà tâm họ chưa nhất định, bèn bảo họ nhập về cho mình thì phạm giới này. Nếu lấy vật của tăng bốn phương nhập vào hiện tiền, y theo luật thì phạm Đột-cát-la. Chưa nhập cho mình, hoặc đã nhập đều phạm xả đọa. Nếu biết chắc chắn thí chủ cúng cho tăng mà tâm định nhập về cho mình, theo lý thì phạm tội trọng. Luật Tăng-kỳ quyển 11 nói: - Nên đem vật cúng cho Tỳ-kheo mà dạy họ cúng cho tăng thì được quả báo lớn, nếu nói tôi đã bố thí cho tăng mà nhận lấy thì không phạm.

Đoạn kết thứ ba xem xét như văn trước, phần sám xả đọa tùy theo giới, hoặc có sự khác nhau cho nên văn lược.